

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS, ngày 03/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 06/10/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST - QĐ ngày 20/10/2025 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1997. HKTT: Khu đô thị 379, phường THĐ, tỉnh HY. Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn BL, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thu H, sinh năm 1972. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ là Lữ Y T, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Tiên Du - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. HKTT: Thôn 2, xã QL, tỉnh NA. Tạm trú: Thôn AĐ, xã TC, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

2. Chị Lữ Y T, sinh năm 1996. HKTT: Bản XT, xã MT, tỉnh NA. Tạm trú: Thôn BL, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tổ công tác Công an xã TC, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra tại phòng C2 lán nghỉ công nhân Công ty xây dựng KH ở khu công nghiệp NS - HL (gọi là Công ty KH) thuộc địa phận thôn AĐ, xã TC, tỉnh Bắc Ninh của Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. HKTT: Thôn 2, xã QL, tỉnh NA phát hiện trên

chiều ngủ gần vị trí đầu L đang nằm 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (L khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine). Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản niêm phong gói ma túy sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng rồi đưa L về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng được dán kín niêm phong theo quy định; 01 chiếc xi lanh loại 1ml và 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh dương, có ốp điện thoại màu đen, bên trong có lắp sim số: 0963716727.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là L mua của Phạm Tuấn Đ ngày 01/8/2025 mục đích sử dụng cho bản thân. Ngày 02/8/2025, Công an xã TC triệu tập Đ lên làm việc và tại cơ quan công an Đ đầu thú về hành vi mua bán ma túy với L và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS: 36G1-244.83; 01 ĐTDD nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương ốp ngoài màu đen bên trong gắn thẻ sim số 0943005988. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của L và Đ. Quá trình kiểm tra phát hiện nội dung trao đổi mua bán ma túy giữa L và Đ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 03/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0505 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine. Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ở thôn 2, Quỳnh Lưu, Nghệ An không tìm thấy thành phần ma túy*”.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án xác định: Vào khoảng 08 giờ 54 phút, ngày 01/08/2025, Đ đang làm son ở khu vực Chợ đầu mối SH thuộc địa bàn tỉnh HY thì nhận được điện thoại qua zalo tài khoản “A L” đăng kí số điện thoại 0963.716.727 gọi đến tài khoản “Phạm Tuấn Đ” đăng kí số điện thoại 0943.005.988 của Đ để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroine. Do muốn kiếm lời từ việc bán chất ma túy cho L nên Đ đã đồng ý, Đ bảo L chuyển khoản trước vào số tài khoản của Đ nhưng L bảo không sử dụng tài khoản và bảo Đ ứng tiền trước khi nào đưa ma túy L sẽ trả Đ tiền mặt. Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng BKS: 36G1-244.83 (xe đăng ký mang tên chị Lữ Y T - vợ Đ) từ chỗ làm một mình đến khu vực một cây Cầu thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên để mua ma túy. Tại đây, Đ có gặp một người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 50 tuổi đang đứng ở rìa đường và mua được 600.000 đồng ma túy (loại heroine) để trong một túi nilong màu trắng. Đ cầm và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi theo vị trí mà L gửi để đến gặp L. Đến khoảng 09 giờ 51 phút cùng ngày, L nhắn tin qua zalo cho Đ để hỏi xem mua được ma túy chưa và nhờ Đ mua cho mấy lọ nước cất. Đ trả lời “*Anh cứ chuẩn bị 1 tr đi. Với em đưa thêm cho anh 1 cữ*” (ý Đ bảo L chuẩn bị 1.000.000 đồng tiền mua ma túy) và bảo khoảng 30 phút nữa sẽ đến. Trên đường đi, Đ có ghé vào một hiệu thuốc (không nhớ địa chỉ cụ thể) mua 03 lọ nước cất với giá 10.000 đồng rồi tiếp tục điều

khiến xe đến gặp L. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đến nơi và gọi L ra công rồi Đ lấy từ trong túi quần bên phải ma túy ra đưa cho L. L cầm túi ma túy ở tay trái rồi đưa cho Đ số tiền 600.000 đồng và bảo nợ 400.000 đồng lần sau mua sẽ trả nốt. Đ đồng ý. Sau đó, Đ bảo L cho xin một ít ma túy để về sử dụng, L đồng ý rồi lấy từ trong túi quần 01 mẫu giấy trắng chia ma túy rồi đưa cho Đ. Đ cầm số ma túy trên rồi điều khiển xe về phòng trọ ở thôn NBL, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh. L mang số ma túy mua được đến một bãi đất trống vắng người mục đích để sử dụng nhưng trên đường đi thì bị rơi mất gói ma túy nên L về phòng trọ tìm được 200.000 đồng rồi nhắn tin cho Đ bảo Đ bán nốt cho L số ma túy L vừa cho Đ với giá 200.000 đồng. Đ đồng ý rồi điều khiển xe quay lại chỗ L. Đến khoảng 11 giờ 22 phút cùng ngày, Đ đến nơi và gọi L ra ngoài cổng. Tại đây, L đưa cho Đ 210.000 đồng trong đó có 10.000 đồng tiền nước cất L nhờ Đ mua trước đó và Đ đưa cho L gói ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe về phòng trọ còn L cầm gói ma túy cất vào túi quần rồi mang về phòng để ở trên chiếu gần vị trí đầu nằm ngủ của L thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-KV8 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố Phạm Tuấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Tuấn Đ khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể bị cáo đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L. Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng làm công cụ để phạm tội nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng đi mua ma túy và bán ma túy cho L là xe của vợ bị cáo, là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đề nghị trả lại xe cho vợ bị cáo làm phương tiện đi lại. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lữ Y T trình bày: Chị là vợ của bị cáo Phạm Tuấn Đ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS: 36G1-244.83 là chị mua chiếc xe trên tại cửa hàng QN ở thôn DH, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh với giá 6.000.000đ, số tiền mua xe là của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 01/8/2025, chị không biết việc anh Đ sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi mua bán ma túy. Tại phiên tòa hôm nay, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết chiếc xe trên theo quy định của pháp luật, ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nên các ý kiến, lời khai của anh L có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Tuấn Đ từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc xi lanh loại 1ml và 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng và 02 thẻ sim điện thoại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh dương, có ốp điện thoại màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương ốp ngoài màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS: 36G1-244.83. Trong trường hợp chị Lữ Y T có yêu cầu được bồi thường một phần giá trị của chiếc xe, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong một vụ án dân sự khác.

Truy thu của bị cáo Phạm Tuấn Đ số tiền 200.000đ là tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của anh Nguyễn Văn L số tiền 400.000đ là tiền dùng vào mục đích phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Phạm Tuấn Đ nhận tội; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lữ Y T không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Đ chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận

giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 11 giờ 22 phút ngày 01/8/2025, tại trước cửa lán trọ công nhân của Công ty KH thuộc địa phận thôn AĐ, xã TC, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Tuấn Đ đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L, cụ thể: Lần thứ nhất, Đ bán cho L lượng ma túy tương ứng với số tiền 600.000 đồng. Lần thứ hai, Đ bán 0,0505 gam ma túy heroine cho Nguyễn Văn L với số tiền 200.000 đồng. Hành vi của Phạm Tuấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Tuấn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã mua ma túy về để bán lại cho L nhằm kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đến Cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định, bên trong là mẫu

vật còn lại sau giám định; 01 chiếc xi lanh loại 1ml và 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng và 02 thẻ sim điện thoại.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh dương, có ốp điện thoại màu đen thu giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương ốp ngoài màu đen thu giữ của Đ, đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS: 36G1-244.83, bị cáo Đ dùng làm phương tiện để đi mua bán trái phép chất ma túy. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định vật chứng là phương tiện phạm tội thì cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo Phạm Tuấn Đ và chị Lữ Y T trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung hợp nhất, không phân chia theo phần nên trong trường hợp chị Lữ Y T có yêu cầu được bồi thường một phần giá trị của chiếc xe, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong một vụ án dân sự khác.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền bị cáo Đ do phạm tội mà có từ việc bán ma túy nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ là tiền anh Nguyễn Văn L dùng vào mục đích phạm tội mua ma túy để sử dụng nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của L: Do khối lượng ma túy là 0,0505 gam, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an xã Tân Chi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với L là phù hợp.

Tại biên bản xét nghiệm ma túy ngày 02/8/2025, Đ dương tính với ma túy heroine; quá trình điều tra Đ khai nhận có sử dụng ma túy tại phòng trọ. Do vậy, Công an xã Tân Chi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ: Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ, tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn Đ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 61/2025/HSST-QĐTG ngày 20/10/2025 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chiếc xi lanh loại 1ml và 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng và 02 thẻ sim điện thoại.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh dương, có ốp điện thoại màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh dương ốp ngoài màu đen ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS: 36G1-244.83; số máy E3T6E163603, số khung RLCUE1710GY109801, dung tích xi lanh 114cm³, sản xuất năm 2016. Trong trường hợp chị Lữ Y T có yêu cầu được bồi thường một phần giá trị của chiếc xe, chị T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong một vụ án dân sự khác. *(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Bắc Ninh).*

Truy thu của bị cáo Phạm Tuấn Đ số tiền 200.000đ sung công quỹ Nhà nước. Truy thu của anh Nguyễn Văn L số tiền 400.000đ sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Tuấn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND/Công an/Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1, CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh (HLPL);
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng